

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC LÝ LUẬN GẮN LIỀN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐOÀN DUY TRÚC NGỌC
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 06/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 28/5/2026.

Abstract

This article evaluates the current situation and analyzes factors affecting the application of the principle of linking theory with practice in teaching Scientific Socialism at Dong Thap University in the context of online learning. The results show that the application of this principle has achieved certain positive changes; however, it remains limited in terms of depth and effectiveness. The study also indicates that teaching methods in the online environment and students' learning motivation are key influencing factors. Based on these findings, this article proposes solutions to innovate online teaching towards closer integration of theory and practice and to promote students' active learning, thereby contributing to improving the quality of teaching political theory courses in the context of digital transformation.

Keywords: Practice, scientific socialism, teaching, teaching methods, theory.

1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn là một nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, giữ vai trò định hướng phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Trong giáo dục đại học, nguyên tắc này có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển năng lực vận dụng tri thức của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực. Đối với môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH), việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn là yêu cầu tất yếu, bởi đặc thù của học phần mang tính khái quát và trừu tượng cao. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy vẫn còn tình trạng thiên về truyền thụ kiến thức, hạn chế liên hệ thực tiễn, dẫn đến việc sinh viên (SV) gặp khó khăn trong vận dụng lý luận vào đời sống xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số, khi môi trường học tập ngày càng mở và đa dạng, yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn với thực tiễn càng trở nên cấp thiết. Tại Trường Đại học Đồng Tháp, việc vận dụng nguyên tắc này trong giảng dạy môn CNXHKKH đã được quan tâm, song chưa có nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống về thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng. Vì vậy, bài viết nhằm đánh giá mức độ vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn học, đồng thời phân tích các yếu tố tác động và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Đồng Tháp với đối tượng khảo sát là SV đang học học phần CNXHKKH. Tổng số mẫu khảo sát là 500 SV, thuộc nhiều lớp học phần trong năm học 2024-2025.

Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 - "hoàn toàn không đồng ý" đến 5 - "hoàn toàn đồng ý"). Nội dung bảng hỏi tập trung vào hai nhóm vấn đề chính: 1) Mức độ vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy CNXHKKH; 2) Các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng nguyên tắc này, bao gồm phương pháp giảng dạy, mức độ ứng dụng công nghệ số, động cơ học tập của SV và năng lực của GV. Các câu hỏi được xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thực tiễn tại cơ sở đào tạo.

Dữ liệu khảo sát sau khi thu thập được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS. Trên cơ sở đó,

Email: ddtnngoc@dthu.edu.vn

nguyên cứu sử dụng các thống kê cơ bản như tần suất và giá trị trung bình để phản ánh thực trạng vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn học. Đồng thời, việc phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố cũng được thực hiện nhằm xem xét mức độ tác động của chúng đến quá trình vận dụng nguyên tắc này. Kết quả phân tích là cơ sở để đánh giá thực trạng, xác định các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn CNXHKKH tại Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn và yêu cầu vận dụng trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

3.1.1. Khái quát quan điểm lý luận gắn liền với thực tiễn

Trong triết học Mác-Lênin, mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn là một trong những nguyên lý cơ bản, thể hiện sâu sắc quan điểm duy vật biện chứng về nhận thức và hoạt động cải tạo thế giới của con người. Thực tiễn được hiểu là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Đây là lĩnh vực hoạt động phong phú, bao gồm sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội và thực nghiệm khoa học. Trong khi đó, lý luận là hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn, phản ánh những mối liên hệ bản chất và những quy luật vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 96), qua đó nhấn mạnh nguồn gốc thực tiễn của lý luận. Đồng thời, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, thực tiễn là cơ sở, động lực và mục đích của nhận thức, khẳng định vai trò quyết định của thực tiễn đối với toàn bộ quá trình nhận thức. Trên cơ sở đó, chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ rõ lý luận phải xuất phát từ thực tiễn và hướng tới phục vụ thực tiễn. Lý luận chỉ thực sự có giá trị khi phản ánh đúng hiện thực khách quan và có khả năng định hướng, soi đường cho hoạt động thực tiễn. Nếu tách rời khỏi thực tiễn, lý luận sẽ trở nên giáo điều, xa rời cuộc sống và mất đi ý nghĩa phương pháp luận; ngược lại, nếu thiếu sự dẫn dắt của lý luận, thực tiễn sẽ rơi vào trạng thái tự phát, thiếu định hướng khoa học và dễ dẫn đến sai lầm trong hành động. Do đó, sự thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho nhận thức đúng đắn và hoạt động thực tiễn có hiệu quả. Ở bình diện nhận thức, thực tiễn còn là môi trường kiểm nghiệm và hoàn thiện tri thức, qua đó thúc đẩy sự phát triển của nhận thức. Ph. Ăngghen đã chỉ ra rằng chính quá trình con người cải biến tự nhiên là cơ sở trực tiếp hình thành và phát triển tư duy (Mác & Ăngghen, 2002, tập 20, tr. 720). Đồng thời, V.I. Lênin cũng nhấn mạnh yêu cầu phải gắn lý luận với việc tổng kết thực tiễn, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của hoạt động lý luận nhằm bảo đảm tính khoa học và tính hiện thực của tri thức (Lênin, 2005, tr. 32). Mọi tri thức khoa học, dù được hình thành thông qua tư duy lý luận, cuối cùng đều phải được kiểm chứng trong thực tiễn; thông qua đó, tri thức được bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện, phản ánh ngày càng đúng đắn hơn hiện thực khách quan. Từ những luận điểm trên cho thấy, nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn được xác lập như một yêu cầu phương pháp luận cơ bản trong hoạt động nhận thức và giáo dục. Việc quán triệt và vận dụng nguyên tắc này trong giảng dạy, đặc biệt đối với các môn Lý luận chính trị góp phần khắc phục tình trạng học tập thiên về ghi nhớ, đồng thời thúc đẩy việc hình thành năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn cho người học. Qua đó, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

3.1.2. Vai trò của nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giáo dục

Nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn là một nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, giữ vai trò định hướng quan trọng trong hoạt động nhận thức và giảng dạy lý luận nói chung. Việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn không chỉ là yêu cầu mang tính phương pháp luận mà còn là điều kiện bảo đảm tính hiệu quả của quá trình dạy học. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng “Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 95). Điều này cho thấy bản chất của lý luận chỉ được khẳng định khi được vận dụng vào thực tiễn. Trong giáo dục đại học, nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt trong việc định hướng quá trình dạy học theo hướng phát triển năng lực người

học. Thực tiễn không chỉ là điểm xuất phát mà còn là tiêu chuẩn kiểm nghiệm giá trị của lý luận; do đó, việc giảng dạy nếu tách rời thực tiễn sẽ làm cho tri thức trở nên trừu tượng, khó tiếp cận và thiếu sức thuyết phục. Ngược lại, khi nội dung lý luận được gắn với các tình huống thực tiễn cụ thể, tri thức trở nên sinh động, dễ hiểu, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu và khả năng vận dụng của người học. Điều này phù hợp với nhận định “quan điểm về đời sống, về thực tiễn phải là quan điểm thứ nhất và cơ bản của lý luận về nhận thức” (Lênin, 2005, tập 18, tr. 167). Bên cạnh đó, việc gắn lý luận với thực tiễn còn góp phần phát triển các năng lực quan trọng như tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn. Đây là những năng lực cốt lõi phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong giáo dục đại học hiện nay. Đồng thời, quá trình này còn có tác động tích cực đến thái độ học tập, giúp người học hứng thú và chủ động hơn trong tiếp nhận tri thức. Thực tiễn giảng dạy cho thấy, việc xa rời nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn có thể dẫn đến những hạn chế trong nhận thức và định hướng hành động, qua đó làm suy giảm hiệu quả tiếp thu và vận dụng tri thức trong quá trình học tập; vì vậy, việc quán triệt và vận dụng nguyên tắc này trong giảng dạy không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn hình thành năng lực thực tiễn, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội cho người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

3.1.3. Yêu cầu vận dụng trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Trong giảng dạy môn CNXHKKH, việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn là yêu cầu mang tính phương pháp luận và có ý nghĩa quyết định đến chất lượng dạy học. Xuất phát từ đặc thù môn học với nội dung mang tính khái quát, trừu tượng cao, nếu không gắn với thực tiễn, tri thức lý luận dễ trở nên khô cứng, khó tiếp cận và khó vận dụng. Do đó, việc tổ chức dạy học cần bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa nội dung lý luận với các vấn đề thực tiễn của đời sống kinh tế - xã hội, qua đó giúp SV hiểu sâu bản chất và ý nghĩa của tri thức. Trước hết, yêu cầu quan trọng là gắn nội dung lý luận với thực tiễn xã hội. Các vấn đề của CNXHKKH cần được cụ thể hóa thông qua các tình huống thực tiễn như con đường đi lên CNXH, vấn đề an sinh xã hội, hay những biến đổi xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc liên hệ thực tiễn trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị góp phần nâng cao hứng thú học tập và khả năng tiếp nhận kiến thức của SV (Trần Thị Thanh Thủy, 2019, tr. 23-26). Bên cạnh đó, giảng dạy CNXHKKH cần hướng tới phát triển năng lực vận dụng của SV. Điều này đòi hỏi GV phải đổi mới phương pháp theo hướng tích cực, tăng cường các hoạt động như thảo luận, phân tích tình huống và giải quyết vấn đề. Việc tổ chức học tập gắn với thực tiễn không chỉ giúp người học củng cố tri thức mà còn góp phần hình thành tư duy phản biện và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, việc vận dụng nguyên tắc này hiện nay còn những hạn chế nhất định, thể hiện ở việc nội dung giảng dạy vẫn thiên về lý thuyết, thiếu liên hệ thực tiễn và chưa chú trọng phát triển năng lực vận dụng cho SV. Thực trạng này cho thấy sự cần thiết phải có những nghiên cứu hệ thống nhằm đánh giá đầy đủ mức độ vận dụng và các yếu tố tác động, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học.

3.2. Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Đồng Tháp

3.2.1. Khái quát đặc điểm sinh viên

Sinh viên tham gia khảo sát chủ yếu là SV năm thứ nhất và năm thứ hai, thuộc nhiều ngành đào tạo khác nhau tại Trường Đại học Đồng Tháp. Đây là nhóm đối tượng đang trực tiếp học học phần CNXHKKH, có đặc điểm chung là vừa chuyển tiếp từ phương pháp học phổ thông sang môi trường đại học nên còn gặp nhất định khó khăn trong việc tiếp cận các nội dung lý luận mang tính khái quát cao. Bên cạnh đó, SV có mức độ tiếp cận công nghệ số khá tốt, thường xuyên sử dụng internet và các nền tảng học tập trực tuyến để hỗ trợ học tập. Tuy nhiên, thói quen học tập vẫn còn thiên về ghi nhớ nội dung, ít chú trọng đến việc liên hệ và vận dụng tri thức vào thực tiễn. Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học tập các môn Lý luận chính trị nói chung và CNXHKKH nói riêng.

3.2.2. Thực trạng vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn

Kết quả khảo sát cho thấy, việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn CNXHKKH tại Trường Đại học Đồng Tháp đã được triển khai tương đối tích cực, đạt mức khá. Cụ thể, có khoảng 79,6% SV cho rằng giảng viên (GV) thường xuyên hoặc tương đối thường xuyên thực hiện việc liên hệ giữa nội

dung lý luận với các vấn đề thực tiễn trong quá trình giảng dạy; 14,8% SV đánh giá ở mức trung bình và chỉ 5,6% cho rằng mức độ vận dụng còn hạn chế. Điều này cho thấy nhận thức và nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy của GV đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn CNXHKKH. Về biểu hiện cụ thể, việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn được thể hiện khá đa dạng. Bên cạnh việc sử dụng ví dụ minh họa gắn với các vấn đề kinh tế - xã hội, nhiều GV đã chủ động lồng ghép các nội dung thời sự, các chính sách phát triển của đất nước và địa phương vào bài giảng, giúp SV nhận thức rõ hơn tính thực tiễn của tri thức lý luận. Ngoài ra, một số lớp học đã bước đầu triển khai các hoạt động như thảo luận nhóm, phân tích tình huống hoặc liên hệ thực tiễn theo chủ đề, qua đó tạo điều kiện để SV tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập. Tuy nhiên, mặc dù mức độ vận dụng đã được cải thiện nhưng chất lượng và chiều sâu của việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn vẫn chưa thật sự đồng đều. Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 55,2% SV cho rằng việc liên hệ thực tiễn chủ yếu dừng lại ở mức độ minh họa, chưa tạo được nhiều cơ hội để người học trực tiếp vận dụng tri thức vào giải quyết các vấn đề cụ thể. Bên cạnh đó, có 41,7% SV cho biết họ còn gặp khó khăn khi vận dụng kiến thức đã học để phân tích các hiện tượng xã hội, trong khi chỉ 28,5% cảm thấy tương đối tự tin với năng lực này. Nhìn chung, thực trạng trên cho thấy việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn CNXHKKH tại Trường Đại học Đồng Tháp đã có những chuyển biến tích cực, song vẫn cần tiếp tục được nâng cao về chiều sâu và hiệu quả. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp phù hợp trong các phần tiếp theo.

3.2.3. Yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn

Trên cơ sở thực trạng đã phân tích, các yếu tố tác động đến việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn CNXHKKH tại Trường Đại học Đồng Tháp được xác định, trong đó nổi bật là những yếu tố liên quan đến tổ chức dạy học trực tuyến và đặc điểm học tập của SV. Trước hết, phương pháp giảng dạy trong môi trường trực tuyến được xem là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả vận dụng nguyên tắc này. Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 84,1% SV đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học tương tác như thảo luận nhóm, đặt vấn đề gắn với thực tiễn hoặc yêu cầu liên hệ thực tế giúp họ hiểu sâu hơn và dễ vận dụng kiến thức. Tuy nhiên, trên thực tế, các hoạt động này chưa được triển khai đồng đều, nhiều lớp học vẫn chủ yếu dừng lại ở hình thức giảng giải kết hợp trình chiếu, dẫn đến việc gắn kết với thực tiễn chưa thật sự hiệu quả. Bên cạnh đó, động cơ học tập của SV trong môi trường học trực tuyến cũng là yếu tố ảnh hưởng rõ rệt. Có khoảng 47,6% SV thừa nhận họ dễ bị phân tán, thiếu tập trung hoặc tham gia học tập mang tính đối phó khi học trực tuyến. Điều này làm giảm hiệu quả tiếp nhận và đặc biệt là hạn chế khả năng liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Ngược lại, những SV có ý thức tự học tốt và chủ động tham gia các hoạt động học tập trực tuyến thường có khả năng vận dụng kiến thức cao hơn. Ngoài ra, ứng dụng công nghệ số và năng lực của GV vẫn có vai trò nhất định, song chủ yếu mang tính hỗ trợ. Việc sử dụng nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số hay các công cụ hỗ trợ giảng dạy góp phần làm tăng tính trực quan của bài giảng nhưng chưa đủ để bảo đảm việc gắn kết sâu giữa lý luận và thực tiễn nếu thiếu sự đổi mới phương pháp và sự chủ động từ phía người học.

Nhìn chung, trong bối cảnh dạy học trực tuyến, phương pháp giảng dạy và động cơ học tập của SV là hai yếu tố có tác động mạnh nhất đến việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn. Điều này cũng lý giải vì sao mặc dù mức độ vận dụng đạt khá nhưng hiệu quả thực tế vẫn chưa đồng đều, đòi hỏi cần có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong thời gian tới.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Trên cơ sở các yếu tố ảnh hưởng đã được xác định, việc đề xuất giải pháp cần tập trung vào việc nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học trong môi trường trực tuyến, đồng thời tăng cường sự tham gia chủ động của người học. Điều này nhằm khắc phục những hạn chế trong việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn CNXHKKH trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Trước hết, cần đổi mới phương pháp giảng dạy trong môi trường trực tuyến theo hướng tăng cường tính tương tác và gắn với thực tiễn. Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp giảng dạy là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất nên GV cần chuyển từ hình thức giảng giải một chiều sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực như thảo luận

nhóm trực tuyến, phân tích tình huống thực tiễn hoặc giao nhiệm vụ học tập gắn với các vấn đề kinh tế - xã hội cụ thể. Việc sử dụng các tình huống gắn với thực tiễn địa phương hoặc các vấn đề thời sự sẽ giúp SV nhận thức rõ hơn ý nghĩa của lý luận, từ đó nâng cao khả năng vận dụng. Đồng thời, cần khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến (LMS, Zoom, Google Classroom...) để tổ chức các hoạt động học tập mang tính tương tác thay vì chỉ sử dụng như công cụ trình chiếu. Bên cạnh đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ số và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) cần được định hướng theo mục tiêu hỗ trợ vận dụng tri thức, thay vì chỉ phục vụ truyền tải nội dung. GV có thể sử dụng các công cụ AI để thiết kế câu hỏi tình huống, xây dựng học liệu đa phương tiện hoặc hỗ trợ SV tìm kiếm và phân tích thông tin thực tiễn. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần đi kèm với định hướng sư phạm rõ ràng nhằm tránh tình trạng lạm dụng công nghệ mà không nâng cao hiệu quả học tập. Một giải pháp quan trọng khác là nâng cao động cơ học tập của SV trong môi trường trực tuyến. Như kết quả khảo sát đã chỉ ra, một bộ phận SV còn thiếu tập trung và học tập mang tính đối phó khi học trực tuyến. Vì vậy, GV cần thiết kế các hoạt động học tập có tính bắt buộc và gắn với đánh giá quá trình như yêu cầu SV tham gia thảo luận, trình bày quan điểm hoặc thực hiện các bài tập liên hệ thực tiễn. Việc đa dạng hóa hình thức tổ chức học tập sẽ góp phần tạo hứng thú và tăng mức độ tham gia của người học. Đồng thời, cần xây dựng môi trường học tập tích cực, khuyến khích SV chủ động tìm hiểu và liên hệ kiến thức với thực tiễn đời sống. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực của GV, đặc biệt là năng lực tổ chức dạy học trực tuyến và khả năng liên hệ thực tiễn có ý nghĩa quan trọng. GV cần thường xuyên cập nhật kiến thức thực tiễn, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong dạy học. Song song đó, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tăng cường các bài tập vận dụng, hạn chế hình thức kiểm tra ghi nhớ đơn thuần. Việc đánh giá thông qua các bài tập tình huống, tiểu luận hoặc sản phẩm học tập gắn với thực tiễn sẽ góp phần thúc đẩy SV vận dụng kiến thức một cách hiệu quả hơn. Như vậy, việc nâng cao hiệu quả vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy môn CNXHKKH cần được thực hiện đồng bộ, trong đó trọng tâm là đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến và nâng cao động cơ học tập của SV. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

4. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò nền tảng tư tưởng, định hướng cho hoạt động nhận thức và thực tiễn. Trên cơ sở đó, nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn là yêu cầu phương pháp luận quan trọng trong giảng dạy môn CNXHKKH. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc vận dụng nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả chưa đồng đều, đặc biệt trong điều kiện dạy học trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Việc vận dụng hiệu quả nguyên tắc này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng tiếp thu và vận dụng tri thức mà còn hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị và năng lực thực tiễn cho SV. Trong bối cảnh chuyển đổi số, đây cần được xem là định hướng xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo - Định hướng và giải pháp*, Hà Nội.
- C. Mác và Ph. Ăngghen (2020), *Toàn tập* (tập 20). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập* (tập 11). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2019). Phát triển năng lực người học trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 19, tr. 5-9.
- Nguyễn Thị Hồng Vân (2020). Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, số 480 kỳ 2 tháng 6, tr. 15-18.
- Phạm Minh Hạc (2019). *Giáo dục Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Thị Thanh Thủy (2019). Phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho sinh viên trong dạy học đại học. *Tạp chí Giáo dục*, số 457 kỳ 1 tháng 7, tr. 23-26.
- V. I. Lênin (2005), *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- V. I. Lênin (2005), *Toàn tập* (tập 18). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.